TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 433/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 587/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Quách Thị H, sinh năm 1989

Bị đơn: Ông Phan Nhật Hg, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 6, khu phố T T phường A L, TP. Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Quých Thị H và ông Phan Nhật H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà H và ông H, có 02 con chung tên Phan Nhật Bảo T, sinh ngày 17/02/2012 và Phan Nhật Khá N, sinh ngày 22/8/2016. Giao 02 con chung tên là Phan Nhật Bảo T và Phan Nhật K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoa không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà bà H và ông H không tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí: Bà Qúach Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 00011540, ngày 18/5/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai. Trả lại cho bà Qúach Thị H số tiền 150.000 đồng án phí còn lại

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.ĐN;
- THADS TP. ĐN;
- VKS KV 10 -ĐN;
- UBND nơi kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).